

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1040/QĐ-UBND

Ninh Thuận, ngày 27 tháng 6 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thuộc
phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính
(thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận)**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 31/QĐ-UBND ngày 28/01/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt Đề án thành lập Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 59/QĐ-UBND ngày 26/02/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Quyết định số 60/QĐ-UBND ngày 26/02/2019/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy chế hoạt động của thành lập Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh tại Tờ trình số 16/TT-VPUB ngày 27/6/2019,

h

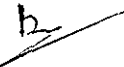
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tài chính (thực hiện tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh Ninh Thuận).

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài chính căn cứ Danh mục thủ tục hành chính được công bố tại Điều 1 Quyết định này có trách nhiệm cung cấp đúng, đầy đủ nội dung, quy trình giải quyết các thủ tục hành chính để Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh niêm yết, công khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 292/QĐ-UBND ngày 01/3/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành thuộc tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận: 

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- TT CN thông tin và truyền thông (Sở TTTT);
- VPUB: LĐ, KTTH;
- Lưu: VT, TTPVHCC. TXS

CHỦ TỊCH



Lưu Xuân Vĩnh

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TÀI CHÍNH
(THỰC HIỆN TẠI TRUNG TÂM PHỤC VỤ HÀNH CHÍNH CÔNG TỈNH)**
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1040/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2019
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận)*

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
I	Lĩnh vực quản lý giá và công sản			
1	Quyết định mua sắm tài sản công phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị trong trường hợp không phải lập thành dự án đầu tư	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	Quyết định số 1593/QĐ-UBND ngày 28/9/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh
2	Quyết định thuê tài sản phục vụ hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 5 ngày.	Không	- Như trên-
3	Quyết định chuyển đổi công năng sử dụng tài sản công trong trường hợp không thay đổi đối tượng quản lý, sử dụng tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 12 ngày.	Không	- Như trên-
4	Quyết định sử dụng tài sản công để tham gia dự án đầu tư theo hình thức đối tác công - tư	67 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 25 ngày; - UBND tỉnh: 12 ngày; - TT HĐND tỉnh: 30 ngày.	Không	- Như trên-
5	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp cơ quan nhà nước được giao quản lý, sử dụng tài sản công tự nguyện trả lại tài sản cho Nhà nước	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
6	Quyết định thu hồi tài sản công trong trường hợp thu hồi tài sản công theo quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 41	55 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 30 ngày; - UBND tỉnh: 25 ngày.	Không	- Như trên-



Handwritten mark

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công			
7	Quyết định điều chuyển tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
8	Quyết định bán tài sản công	30 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 25 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
9	Quyết định bán tài sản công cho người duy nhất theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP của Chính phủ	07 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 5 ngày; - UBND tỉnh: 02 ngày.	Không	- Như trên-
10	Quyết định hủy bỏ quyết định bán đấu giá tài sản công	07 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 05 ngày; - UBND tỉnh: 02 ngày.	Không	- Như trên-
11	Quyết định thanh lý tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
12	Quyết định tiêu hủy tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
13	Quyết định xử lý tài sản công trong trường hợp bị mất, bị hủy hoại	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
14	Thanh toán chi phí có liên quan đến việc xử lý tài sản công	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính 20 ngày; - UBND tỉnh 5 ngày.	Không	- Như trên-
15	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục đích kinh doanh, cho thuê	55 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 25 ngày; - Đơn vị sự nghiệp 25 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
16	Phê duyệt đề án sử dụng tài sản công tại đơn vị sự nghiệp công lập vào mục	55 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 25 ngày;	Không	- Như trên-

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	đích liên doanh, liên kết	- Đơn vị sự nghiệp: 25 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.		
17	Quyết định xử lý tài sản phục vụ hoạt động của dự án khi dự án kết thúc	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
18	Quyết định xử lý tài sản bị hư hỏng, không sử dụng được hoặc không còn nhu cầu sử dụng trong quá trình thực hiện dự án	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
19	Mua quyền hóa đơn	03 ngày làm việc.	Không	- Như trên-
20	Mua hóa đơn lẻ	03 ngày làm việc.	Không	- Như trên-
21	Hoàn trả hoặc khấu trừ tiền sử dụng đất đã nộp hoặc tiền nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất đã trả vào nghĩa vụ tài chính của chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội	25 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 20 ngày; - UBND tỉnh: 05 ngày.	Không	- Như trên-
II	Lĩnh vực quản lý tài chính doanh nghiệp			
1	Quyết định và công bố giá trị doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh	Tùy trường hợp cụ thể	Không	- Như trên-
2	Phê duyệt phương án cổ phần hóa thuộc thẩm quyền quyết định của UBND cấp tỉnh	Không quy định	Không	- Như trên-
3	Cấp phát, thanh toán, quyết toán kinh phí cấp bù miễn thuế lợi phí thuộc thẩm quyền của UBND tỉnh.	Sở Tài chính: 10 ngày làm việc (cấp phát và thanh toán)	Không	- Như trên-
4	Lập phương án giá tiêu thụ, mức trợ giá sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Trước ngày 31 tháng 7 năm trước	Không	- Như trên-
5	Lập, phân bổ dự toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Trước ngày 31 tháng 12 năm trước	Không	- Như trên-
6	Tạm ứng kinh phí sản phẩm công ích giống nông	Không quy định	Không	- Như trên-



STT	Tên thủ tục hành chính	Thời gian giải quyết	phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
	ng nghiệp, thủy sản			
7	Thanh toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Không quy định	Không	- Như trên-
8	Quyết toán kinh phí sản phẩm công ích giống nông nghiệp, thủy sản	Không quy định	Không	- Như trên-
9	Báo cáo định kỳ	Không quy định	Không	- Như trên-
10	Cấp tạm ứng kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị của tỉnh	07 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 05 ngày; - UBND tỉnh: 02 ngày	Không	- Như trên-
11	Cấp phát kinh phí đối với các tổ chức, đơn vị thuộc tỉnh	07 ngày làm việc. - Sở Tài chính: 05 ngày; - UBND tỉnh: 02 ngày	Không	- Như trên-
Tổng số: 32 TTHC				

Lưu ý: + Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận và chuyển ngay hồ sơ của cá nhân, tổ chức đến các Sở, ban ngành trong buổi làm việc. Trường hợp tiếp nhận hồ sơ sau 15 giờ 00 thì thời gian chuyển hồ sơ được tính vào đầu giờ sáng ngày làm việc tiếp theo.

+ Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh tiếp nhận kết quả từ các Sở, ban ngành và trả cho cá nhân, tổ chức ngay trong buổi làm việc.